

Số: /TB-STNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa – Tháng 5/2020

Dựa trên số liệu thu được từ các trạm quan trắc môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo chất lượng môi trường tỉnh Khánh Hòa tháng 5/2020 như sau:

1. Chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn

1.1. Tại trạm quan trắc không khí tự động Đồng Đế

Chất lượng không khí tại trạm được đánh giá theo chỉ số chất lượng không khí (AQI) như sau:

Bảng 1. Phân loại chất lượng không khí theo VN-AQI và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe

Chất lượng không khí	Ảnh hưởng sức khỏe
Tốt	Chất lượng không khí tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe
Trung bình	Chất lượng không khí ở mức chấp nhận được. Tuy nhiên, đối với những người nhạy cảm (người già, trẻ em, người mắc các bệnh hô hấp, tim mạch...) có thể chịu những tác động nhất định tới sức khỏe
Kém	Những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng
Xấu	Những người bình thường bắt đầu có các ảnh hưởng tới sức khỏe, nhóm người nhạy cảm có thể gặp những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng hơn
Rất xấu	Cảnh báo hướng tới về sức khỏe: mọi người bị ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng hơn
Nguy hại	Cảnh báo khẩn cấp về sức khỏe: Toàn bộ dân số bị ảnh hưởng tới sức khỏe tới mức nghiêm trọng

• *Phân loại chất lượng không khí theo giờ:*

- Chất lượng không khí đạt loại tốt: 733 giờ (tỷ lệ 98%).
- Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 11 giờ (tỷ lệ 2%).
- Chất lượng không khí đạt loại kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

• *Phân loại chất lượng không khí theo ngày:*

- Chất lượng không khí đạt loại tốt: 31/31 ngày (tỷ lệ 100%).
- Chất lượng không khí đạt loại trung bình, kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

1.2. Tại trạm quan trắc không khí tự động 14 Hoàng Hoa Thám

Chất lượng môi trường không khí xung quanh tại khu vực trạm 14 Hoàng Hoa Thám khá tốt, các giá trị quan trắc ($PM_{2,5}$, PM_{10} , SO_2 , CO) đều đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT.

1.3. Tại các trạm quan trắc không khí định kỳ

Kết quả quan trắc tại 15 vị trí (TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa, CCN Đắc Lộc, Ngã ba Bình Tân, CCN Diên Phú, Ngã ba Cây Dầu Đồi, Thành cổ Diên Khánh, KCN Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân bay Cam Ranh, TP Cam Ranh, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp) như sau:

- Tiếng ồn: vượt quy chuẩn tại trạm Ngã ba Cây Dầu Đồi so với quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT.

- Bụi tổng (TSP), SO_2 , NO_2 , CO , O_3 : đạt quy chuẩn tại tất cả các trạm quan trắc.

2. Chất lượng môi trường nước mặt (sông, suối, hồ chứa nước)

2.1. Đánh giá các thông số môi trường:

Kết quả quan trắc môi trường nước mặt tại 19 trạm được so sánh với quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT cho thấy như sau:

Các thông số quan trắc: pH, oxy hòa tan, chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, clorua, photphat, nitrit, nitrat, amoni, Fe, kim loại nặng (Cr, Zn, Pb, Cd, As), dầu mỡ, coliform đều đạt quy chuẩn tại phần lớn các trạm, ngoại trừ các thông số không đạt quy chuẩn tại các trạm sau đây:

- Hồ Cam Ranh : Fe vượt nhẹ.
- Thanh Minh : BOD_5 vượt nhẹ.
- Cầu Sắt Nha Trang : clorua (16,5 lần).
- Cống Diên Toàn : oxy hòa tan.

- Mương Nhà máy Dệt Nha Trang: oxy hòa tan, BOD_5 (2,6 lần), COD (2,1 lần), photphat (2,2 lần), amoni (6,9 lần).

- Cống số 4 – KCN Suối Dầu: oxy hòa tan, chất rắn lơ lửng, clorua và photphat vượt nhẹ, amoni (4 lần).

2.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá, phân loại theo chỉ số chất lượng nước VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD_5 , COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr^{6+} , Cu, Zn, coliform), gồm có 6 mức như sau:

- 1 - Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- 2 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp.
- 3 - Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác.
- 4 - Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.
- 5 - Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai.
- 6 – Nước nhiễm độc, cần có biện pháp khắc phục, xử lý.

Chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 5/2020 được phân loại như sau:

- Đạt mức 1, gồm có: Hồ Hoa Sơn, Hồ Đá Bàn, Hồ Cam Ranh, Hồ Tiên Du, Hồ Tà Rục, Hồ Suối Hành, Hồ Suối Dầu, Thanh Minh, Nhà máy nước Võ

Cạnh, Cầu Dục Mỹ, Đập Bảy Xã, Cầu Dinh Ninh Hòa, Sông Suối Dầu, Sông Tô Hạp.

+ Riêng trạm Cầu Sắt Nha Trang mặc dù đạt mức 1 theo chỉ số WQI, nhưng đây là khu vực bị nhiễm mặn với hàm lượng clorua cao nên không thể dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

+ Trạm Công Diên Toàn cũng đạt mức 1, tuy nhiên đây là khu vực kênh mương thoát nước thải nên không thể dùng cho cấp nước sinh hoạt.

- Đạt mức 2, gồm có: Đồng Trăng, Cống số 4 – KCN Suối Dầu.

- Đạt mức 3: Mương Nhà máy dệt Nha Trang,

- Đạt mức 4, 5, 6 : không có.

So với tháng 4/2020: phần lớn các hồ chứa nước và sông suối ít biến động và đạt mục đích cấp nước sinh hoạt (ngoại trừ Đồng Trăng suy giảm đạt mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp - do hàm lượng nitrit tăng cao). Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: Công Diên Toàn được cải thiện, Cống số 4 – KCN Suối Dầu ít biến động, riêng Mương nhà máy dệt Nha Trang suy giảm.

So với cùng kỳ năm 2019: các hồ chứa và sông suối đều được cải thiện đạt mục đích cấp nước sinh hoạt, riêng Đồng Trăng ít biến động. Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: Công Diên Toàn và Cống số 4 – KCN Suối Dầu được cải thiện, Mương Nhà máy dệt Nha Trang suy giảm.

3. Chất lượng môi trường nước dưới đất

Kết quả quan trắc môi trường nước dưới đất tại 13 trạm được so sánh với quy chuẩn QCVN 09-MT:2015/BTNMT cho thấy như sau:

Các thông số quan trắc: pH, độ cứng, tổng chất rắn hòa tan (TDS), COD, nitrit, nitrat, clorua, florua, amoni, sulfat, Fe, kim loại nặng (Cr^{6+} , Zn, Mn, Pb, Cd, As, Hg, Cu), xyanua hầu hết đều đạt quy chuẩn tại phần lớn các trạm. Ngoại trừ Khu vực Phước Tuy, KCN Suối Dầu và UBND xã Cam Hải Đông các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, các trạm còn lại có các thông số không đạt quy chuẩn như sau:

- Khu vực Tuần Lễ (xã Vạn Thọ) : coliform (7 lần).

- Khu vực Dốc Ké (xã Vạn Thắng) : Pb vượt nhẹ, coliform (37,7 lần).

- Khu vực Dốc Lết (xã Ninh Diêm) : TDS vượt nhẹ, clorua và florua (1,6 lần).

- Khu vực thôn Ninh Ích (xã Ninh An): clorua và Mn (2,6 lần), coliform và E.coli.

- Khu vực Ninh Thủy : clorua (2 lần), coliform và E.coli.

- Khu vực Lương Hòa, Bình Tân và Lộc Thọ (Nha Trang): coliform và E.coli.

- CCN Diên Phú (Diên Khánh) : TDS (2,5 lần), độ cứng (2,2 lần), clorua (~6 lần), Fe (~2 lần), Mn (8,5 lần), coliform (8 lần).

- Khu vực Cam Hiệp Nam (Cam Lâm): clorua và florua (1,4 lần).

Chất lượng nước dưới đất tại CCN Diên Phú vẫn kém hơn so với các trạm còn lại với nhiều thông số vượt quy chuẩn. Ngoài trừ khu vực Phước Tuy, KCN

Suối Dầu, UBND xã Cam Hải Đông, khu vực Dốc Lết, KV Cam Hiệp Nam, các trạm còn lại đều bị nhiễm bẩn vi sinh (coliform hoặc E.coli).

4. Chất lượng môi trường nước biển ven bờ

Chất lượng môi trường nước biển ven bờ được quan trắc tại 17 trạm với 3 vùng như sau:

- *Vùng nuôi trồng thủy sản:* Vũng Trâu Nắm (xã Vạn Thạnh), Đỉnh Đầm Nha Phu (phường Ninh Hà), Ngọc Diêm và Hòn Lao (xã Ninh Ích), Đỉnh đầm Thủy Triều (xã Cam Hải Đông), Cầu Long Hồ (phường Cam Nghĩa).
- *Vùng bãi tắm:* Đại Lãnh (xã Đại Lãnh), Bãi Dương và Quảng Trường 2/4 (TP Nha Trang), Bãi Dài (xã Cam Hải Đông).
- *Vùng khác:* Cảng Hòn Khói (xã Ninh Hải), Nhà máy Xi măng Vân Phong (phường Ninh Thủy), Đông hòn Mỹ Giang (xã Ninh Phước), Cảng Cầu Đá và Cửa Sông Tắc (phường Vĩnh Nguyên – Nha Trang), Cty CP Đường Việt Nam (Nhà máy Đường Khánh Hòa - Cam Lâm), Cảng Cam Ranh (TP Cam Ranh).

So sánh với quy chuẩn QCVN 10-MT:2015/BTNMT, các thông số: pH, oxy hòa tan, chất rắn lơ lửng, amoni, kim loại nặng (Zn, Cu, Pb, Cd, As), dầu mỡ và coliform tại các trạm quan trắc phần lớn đều nằm dưới giới hạn cho phép. Ngoại trừ coliform vượt quy chuẩn nhẹ tại Bãi Dài (vùng bãi tắm) và dầu mỡ vượt 1,2 lần tại Cảng Cam Ranh (vùng khác).

So với tháng 4/2020 và cùng kỳ năm 2019: phần lớn hàm lượng các chất hữu cơ, vi sinh tại phần lớn các trạm ít biến động. Riêng mật độ coliform tại Bãi Dài tăng so với cùng kỳ năm 2019, ngoài ra hàm lượng dinh dưỡng (tổng N) tại các trạm cũng có dấu hiệu tăng so với cùng kỳ năm 2019./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, VHHT, DL, GTVT, XD, CT, KH&CN, TT&TT, KH&ĐT, NN&PTNT, LĐT&BXH, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng TN&MT các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Cảnh sát PCTP về MT;
- Các BQL: KKT Vân Phong, Vịnh NT, KDL Bắc bán đảo CR;
- Chi cục: BVMT, Biển & HĐ, Trung tâm CNTT; Phòng Nước – KTTV;
- Đài PTTH, Báo KH;
- Lưu: VT, TTQT, A Văn.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Đồng